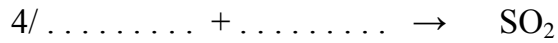
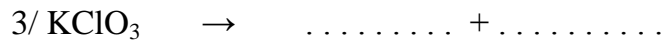
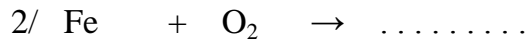
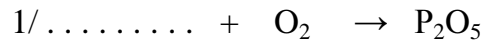


NỘI DUNG TRỌNG TÂM MÔN HÓA HỌC TUẦN 23

LỚP 8:

TIẾT 45: LUYỆN TẬP OXI

Bài 1 : Hoàn thành phương trình hóa học, nêu điều kiện phản ứng:



Bài 2: Phân loại và gọi tên các oxit sau:

a. P₂O₅:

b. Fe₂O₃:

c. SiO₂:

d. Na₂O:

e. CuO:

Bài 3: Trình bày cách phân biệt 3 lọ chất khí bị mất nhãn gồm: “Không khí, khí cacbon dioxit, khí oxi”

.....
.....
.....
.....
.....
.....

I. Tính chất vật lí:

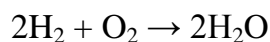
- Hidro là chất khí, không màu, không mùi.
- Khí hidro nhẹ hơn không khí ($d_{H_2/KK} = 2/29$)
- Ít tan trong nước.

II. Tính chất hóa học:

1. Hidro tác dụng với oxi: (bấm vào link sau để xem thí nghiệm)

<https://www.youtube.com/watch?v=b1lQa7FLnUw>

- Hiện tượng: Khí hidro cháy với ngọn lửa màu xanh nhạt, trên thành lọ có hơi nước sinh ra.
- PTPƯ: (phải có điều kiện nhiệt độ)

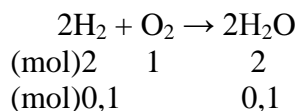


Lưu ý: $V_{H_2}:V_{O_2} = 2:1$ là hỗn hợp nổ.

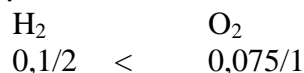
BT: Đốt cháy 2,24 lít khí hidro trong bình chứa 1,68 lít khí oxi. Tính khối lượng nước sinh ra? Biết các thể tích khí đo ở đktc.

Giải:

- Số mol khí oxi:
 $n_{O_2} = V/22,4 = 1,68 / 22,4 = 0,075$ (mol)
- Số mol khí hidro:
 $n_{H_2} = V/22,4 = 2,24 / 22,4 = 0,1$ (mol)
- PTPƯ:



Lập tỉ lệ:



→ O₂ dư, phương trình tính theo H₂.

• Khối lượng nước sinh ra:

$$m_{\text{H}_2\text{O}} = n \cdot M = 0,1 \cdot 18 = 1,8 \text{ (g)}$$